

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2007/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 31 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch
tại Khu Công nghiệp Nam Đông Hà tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về việc Sửa đổi một số điều tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 1421/QĐ-BXD ngày 08/7/2005 của Bộ Xây dựng về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp Nam Đông Hà;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Quảng Trị (Văn bản số 122/KCN-KH ngày 28/9/2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch Khu Công nghiệp Nam Đông Hà tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch UBND thị xã Đông Hà và Trưởng Ban quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Lê Hữu Phúc**

ĐIỀU LỆ
QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH
TẠI KHU CÔNG NGHIỆP NAM ĐÔNG HÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 10 năm 2007 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch Khu công nghiệp Nam Đông Hà quy định việc sử dụng đất, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng và công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trong Khu Công nghiệp, bảo đảm cảnh quan kiến trúc và bảo vệ môi trường, sử dụng và khai thác các công trình trong ranh giới lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định số 1421/QĐ-BXD ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Căn cứ vào hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công nghiệp Nam Đông Hà được duyệt và các quy định tại bản Điều lệ này, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh hướng dẫn việc triển khai các dự án đầu tư trong Khu Công nghiệp theo đúng quy hoạch và các quy định khác của pháp luật.

3. Trường hợp Khu Công nghiệp Nam Đông Hà được điều chỉnh quy hoạch chi tiết thì việc xây dựng công trình trên phạm vi điều chỉnh được áp dụng theo quy hoạch được duyệt và những nội dung liên quan tại Điều lệ này.

Điều 2. Phân vùng quản lý quy hoạch đã được duyệt

1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công nghiệp Nam Đông Hà thuộc địa bàn phường Đông Lương- thị xã Đông Hà- tỉnh Quảng Trị, giới hạn khu đất như sau:

- a) Phía Bắc giáp tuyến đường Quốc lộ 9D;
- b) Phía Nam giáp khu đồi trồng Bạch đàn (Đất dự kiến mở rộng Khu Công nghiệp);
- c) Phía Tây giáp tuyến đường Hùng Vương nối dài;
- d) Phía Đông giáp khu dân cư.

2. Tổng diện tích nằm trong ranh giới đã quy hoạch là 99,03ha, được phân thành các khu vực sau (Xem bảng 1).

Bảng 1

TT	Các khu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Khu xây dựng các nhà máy	62,61	63,22
2	Khu xây dựng trung tâm điều hành và dịch vụ	1,91	1,93
3	Khu xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	2,52	2,54
4	Đất đường giao thông	14,09	14,23
5	Đất cây xanh và mặt nước	12,46	12,58
6	Đất kho tàng	0,99	0,99
7	Đất Trạm biến áp 110/22KV	4,45	4,5
	Tổng cộng	99,03	100

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Khu xây dựng các nhà máy

1. Khu xây dựng các nhà máy có diện tích là 62,61ha, được chia thành các lô ký hiệu từ A1 đến A12; B1 đến B17 và C1 đến C4.

2. Các chỉ tiêu chính để quản lý xây dựng khu các nhà máy được quy định tại bảng 2.

Bảng 2

Ký hiệu lô	Phạm vi cụm	Chức năng	Diện tích chung (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao trung bình	Hệ số sử dụng đất
A1 đến A12	12 lô	Xây dựng nhà máy	28,20	60-70	1 - 2 tầng cao 8-10m	0,6-1,4
B1 đến B17	17 lô	Xây dựng nhà máy	27,20	60-70	1 - 2 tầng cao 8-10m	0,6-1,4
C1 đến C4	4 lô	Xây dựng nhà máy	7,21	60-70	1 - 2 tầng cao 8-10m	0,6-1,4
Cộng	33 lô		62,61			

3. Những quy định khác

a) Nền đất xây dựng

- Cốt san nền xây dựng: $h1 = h \div (h+0,3)m$. Trong đó: h1 là cao độ san nền tính toán, h là cao độ tim đường liền kề

- Cốt nền công trình: $h2 = (h1+0,2) \div (h1+0,3)m$

b) Yêu cầu về quy hoạch- kiến trúc

- Để đảm bảo vệ sinh thông thoáng cho công trình, khuyến khích dùng các khung nhà xưởng theo kiểu Zamil, có cửa trời ở đỉnh mái, không gian sử dụng lớn;

- Các công trình phải có hệ thống cây xanh cách ly, có khoảng lùi là 5m so với chỉ giới đường đỏ đối với các trục đường chính và tiếp giáp với các doanh nghiệp kế cận là 2m;

- Tường rào cổng ngõ

+ Tường rào tiếp giáp với các trục đường phải theo quy định chung: Phần dưới xây kín đến cao trình: +0,700m (Ứng với cốt giả định vỉa hè là ±0,00m);

+ Tường rào hướng còn lại tùy theo yêu cầu bảo vệ của chủ đầu tư nhưng không cao hơn +2,600m.

Điều 4. Khu xây dựng Trung tâm điều hành và dịch vụ

1. Khu xây dựng Trung tâm điều hành và dịch vụ có diện tích là 1,91ha, có ký hiệu là TT.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu để quản lý xây dựng Khu Trung tâm điều hành và dịch vụ được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3

TT	Tên công trình	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao trung bình	Hệ số sử dụng đất
1	Văn phòng đại diện của các cơ quan chức năng và của các doanh nghiệp Khu Công nghiệp	40	2-4 tầng cao 12m -16m	0,8-1,6
2	Cơ quan quản lý Khu Công nghiệp	40	2-4 tầng cao 12m -16m	0,8-1,6
3	Nơi trưng bày giới thiệu sản phẩm và các công trình dịch vụ công cộng, ăn uống.	40	2 tầng cao 8m	0,8-1,6

3. Những quy định khác.**a) Nền đất xây dựng**

- Độ dốc nền đất tối thiểu 4⁰/₀₀;
- Cốt san nền xây dựng: $h1 = h \div (h+0,3)m$. Trong đó: h1 là cao độ san nền tính toán, h là cao độ tim đường liền kề;
- Cốt nền công trình: $h2 = (h1+0,3) \div (h1+0,5)m$;
- Cốt xây dựng thấp nhất 14,20m;

b) Yêu cầu về quy hoạch - kiến trúc

Các công trình được bố trí xây dựng tập trung thành một tổng thể không gian quy hoạch - kiến trúc thống nhất tạo bộ mặt trung tâm khang trang và hiện đại.

Điều 5. Khu xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và Trạm biến áp

1. Khu xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và Trạm biến áp có diện tích là 6,97 ha, gồm trạm biến áp, trạm xử lý nước thải...

- Các công trình kỹ thuật đầu mối có diện tích 2,52ha, gồm 2 khu: Khu 1 ký hiệu KT1, có diện tích 1,22ha bố trí các công trình trạm bơm, xử lý và cấp nước sạch, trạm cứu hỏa; Khu 2 ký hiệu KT2, có diện tích 1,3ha bố trí các công trình trạm xử lý nước thải công nghiệp;

- Trạm biến áp của khu vực: Bố trí tại Khu đất phía Đông Khu Công nghiệp ký hiệu TBA, có diện tích 4,45ha.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu để quản lý xây dựng Khu công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và Trạm biến áp được quy định tại bảng 4.

Bảng 4

TT	Tên công trình	Diện tích chung (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao trung bình	Hệ số sử dụng đất
1	Trạm Xử lý nước và cấp nước sạch	1,00	40	1	0,4
2	Trạm cứu hỏa	0,22	40	2	0,8
3	Trạm Xử lý nước thải	1,23	40	1	0,4
4	Nhà làm việc vệ sinh môi trường	0,07	40	1	0,4
5	Trạm Biến áp 110/22kV	4,45	40	1	0,4

3. Những quy định khác

Các chỉ tiêu để quản lý xây dựng Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và Trạm biến áp thực hiện theo quy hoạch chi tiết. Quy chuẩn xây dựng và các chỉ tiêu chuẩn thiết kế ngành, hồ sơ thiết kế kỹ thuật được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Yêu cầu về quy hoạch- kiến trúc: Các công trình phải có hệ thống cây xanh cách ly, có khoảng lùi là 5m so với chỉ giới đường đỏ và không làm ảnh hưởng tới mỹ quan toàn Khu Công nghiệp.

Điều 6. Đất kho tàng

1. Đất kho tàng có diện tích 0,99ha được bố trí ở khu vực tiếp giáp với khu cây xanh tập trung và hồ nước ở phía Đông Bắc Khu Công nghiệp, có ký hiệu K.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu để quản lý xây dựng khu kho tàng được quy định tại bảng 5.

Bảng 5

TT	Tên công trình	Diện tích chung (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao trung bình	Hệ số sử dụng đất
1	Khu kho tàng	0,99	40	1	0,4

3. Những quy định khác

- Yêu cầu về quy hoạch- kiến trúc: Các công trình xây dựng và sân bãi được bố trí tập trung thành một tổng thể không gian quy hoạch- kiến trúc thống nhất.

Điều 7. Đất cây xanh, mặt nước

1. Đất cây xanh tập trung, mặt nước trên toàn Khu Công nghiệp có diện tích 12,46ha, gồm các khu cây xanh tập trung bố trí xung quanh khu kho tàng, khu xử lý nước thải, diện tích ta luy, diện tích hành lang lưới điện 110KV và cây xanh phân tán dọc theo các tuyến giao thông.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu để quản lý xây dựng khu cây xanh được quy định tại bảng 6.

Bảng 6

TT	Tên Khu cây xanh	Vị trí	Tính chất	Mật độ cây xanh thảm cỏ (%)
	Cây xanh tập trung		Tập trung	90
	Cây xanh phân tán	Dọc tuyến đường	Phân tán	90

3. Những quy định khác**a) Yêu cầu về kỹ thuật:**

- Cấm thoát nước bẩn vào nước mặt;
- Phải kè bờ hồ, mương nước trong Khu Công nghiệp để bảo đảm mỹ quan.

b) Yêu cầu về kiến trúc- cảnh quan

Cây xanh ven đường, ven mặt nước phải được bố trí có tổ chức, bảo đảm cảnh quan Khu Công nghiệp.

Điều 8. Đất đường giao thông

1. Đất dành làm đường giao thông có diện tích 14,09 ha.

2. Các tuyến đường phải được xác định rõ theo các tiêu chí tại bảng 7.

Bảng 7

TT	Tên tuyến đường	Loại đường	Chiều dài (m)	Mặt cắt (m)	Dải phân cách (m)	Khoảng cách ly hai bên tính từ chỉ giới đường đỏ (m)
1	Đường số 1	Trục chính	843,15	2x11,25	8,75	2x8,0
2	Đường số 2	Đường Khu Công nghiệp	832,43	11,25		8,0+5,0
3	Đường số 3	Đường Khu Công nghiệp	977,64	11,25		8,0+5,0
4	Đường số 4	Đường Khu Công nghiệp	778,75	11,25		8,0+5,0
5	Đường số 5	Đường Khu Công nghiệp	485,68	11,25		2x8,0
6	Đường số 6	Đường Khu Công nghiệp	779,27	11,25		2x8,0
7	Đường số 7	Đường Khu Công nghiệp	255,74	11,25		2x8,0
8	Đường số 8	Đường Khu Công nghiệp	262,78	11,25		8,0+5,0

3. Những quy định khác

- Cốt nền mặt đường: Chỗ thấp nhất là 4,3m và chỗ cao nhất là 19,05m;

- Độ dốc dọc: từ 0 đến 2,25%, riêng khu vực ta luy độ dốc tối đa $I_{max} = 6\%$;

- Độ dốc ngang $I_{min} = 2\%$.

Điều 9. Các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác

1. Về chuẩn bị kỹ thuật mặt bằng xây dựng

- Phải tuân thủ vị trí và các yêu cầu về hướng, tuyến, độ cao của các mạng lưới thoát nước mặt;

- Cao độ nền xây dựng nền tối đa là 19,05m và tối thiểu là 4,30m;

- San nền từng lớp dày 0,3m, nền đầm chặt $k = 0,9$;

- Độ dốc địa hình tối thiểu: 2%.

2. Về cấp nước

- Nhu cầu dùng nước 3.642 m³/ng đêm;

- Nguồn cấp nước cho Khu Công nghiệp được lấy từ nhà máy nước của thị xã Đông Hà;
- Mạng lưới cấp nước được thiết kế theo kiểu mạch vòng; ống dùng để cấp nước là ống gang;
- Đường ống cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt và cứu hỏa dùng chung;
- Khoảng cách ly tối thiểu đối với bể chứa, bể lọc theo quy định hiện hành;
- Khoảng cách ly đối với đường ống cấp nước, đặt cách mép hè 7m (Trên vỉa hè) độ sâu chôn ống 0,7 - 1,0m.

3. Về cấp điện

Nhu cầu phụ tải tính toán khoảng 15.540 KVA.

Khoảng cách ly đối với công trình cấp điện theo quy định hiện hành.

4. Về thoát nước bản và môi trường

Phải tuân thủ vị trí và các yêu cầu kỹ thuật về hướng, tuyến, cao độ trạm của hệ thống thoát nước bản;

Khoảng cách ly đối với các công trình thoát nước bản và vệ sinh môi trường theo quy hoạch;

Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ tùy theo tính chất, mức độ độc hại trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của Khu Công nghiệp;

Trạm xử lý nước thải bên trong các xí nghiệp, nhà máy phải tuân thủ quy định của Quy chuẩn thiết kế quy hoạch đô thị về khoảng cách ly và vệ sinh môi trường.

Điều 10. Trình tự và thủ tục quản lý đầu tư xây dựng trong Khu Công nghiệp

1. Chuẩn bị đầu tư

Khi có Giấy chứng đầu tư hoặc Bản thỏa thuận đầu tư, Chủ đầu tư thỏa thuận địa điểm, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp lập Biên bản tạm giao về đất cho Chủ đầu tư với nội dung: Sơ đồ vị trí, kích thước lô đất, cốt tim đường tương ứng.

a) Cấp Chứng chỉ quy hoạch và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Sau khi thỏa thuận địa điểm, vị trí, diện tích đất giữa Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Nhà đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp hướng dẫn Nhà đầu tư lập thủ tục thuê đất theo quy định.

Trong thời hạn không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp thực hiện theo cơ chế “Một cửa liên thông” để thực hiện các thủ tục về cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trao quyết định cho thuê đất và tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Chủ đầu tư được thuê đất để thực hiện dự án;

b) Cấp Giấy phép xây dựng: Ủy quyền Giám đốc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng tại Khu Công nghiệp Nam Đông Hà. Sở Xây dựng làm việc với Ban Quản lý các Khu Công nghiệp để thống nhất thủ tục cấp phép xây dựng. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp là cơ quan đầu mối giúp Chủ đầu tư làm thủ tục cấp phép xây dựng.

2. Đầu tư xây dựng

a) Điều kiện để khởi công xây dựng công trình (Đối với Chủ đầu tư): Công trình xây dựng chỉ được khởi công khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có Giấy phép xây dựng và các hồ sơ liên quan được nêu tại Điều 72 của Luật Xây dựng;

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường đã được chấp thuận;

- Có thiết kế kỹ thuật thi công các công trình xử lý môi trường của dự án đã được phê duyệt trên cơ sở sơ đồ công nghệ xử lý môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

- Có thiết kế về an toàn phòng cháy và chữa cháy của công trình đã được duyệt;

- Thông báo ngày khởi công xây dựng công trình cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp trước 05 ngày để kiểm tra, thống nhất tại hiện trường về định vị móng các công trình có liên quan đến chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi, cao độ nền giả định vv... trước khi Chủ đầu tư triển khai xây dựng công trình theo thiết kế được phê duyệt;

- Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của nhà nước hiện hành;

b) Điều kiện để thi công xây dựng công trình (Đối với Nhà thầu thi công): Nhà thầu khi hoạt động thi công xây dựng công trình phải đáp ứng các điều kiện theo Điều 73 Luật Xây dựng.

3. Đưa công trình vào sử dụng và thực hiện hoàn công

a) Trước khi nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Tiến hành kiểm tra các hạng mục công trình, xử lý môi trường và các điều kiện an toàn khác theo quy định của pháp luật.

Nếu phát hiện các hạng mục không tuân thủ đúng những phương án đã được thẩm định, hoặc Bản đăng ký đã được xác nhận thì yêu cầu Chủ đầu tư tiếp tục bổ sung để hoàn chỉnh;

b) Sau khi xây dựng xong công trình (Kể cả các hạng mục về xử lý môi trường, phòng cháy chữa cháy...), Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu tổng thể có sự tham gia của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và ngành liên quan để đưa công trình vào sử dụng;

c) Chủ đầu tư gửi hồ sơ hoàn công công trình (Kể cả các hạng mục công trình) về Ban Quản lý các Khu công nghiệp 01 bộ;

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày đưa công trình hoặc hạng mục công trình vào sử dụng, Chủ đầu tư gửi báo cáo quyết toán công trình kèm theo hồ sơ hoàn công theo đúng quy định (03 bộ theo hướng dẫn của mẫu Ban Quản lý các Khu công nghiệp) và gửi Sở Xây dựng, việc cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình tiến hành theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Các quy định khác

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được ghi trong Điều lệ này (Như mật độ xây dựng, tầng cao trung bình, hệ số sử dụng đất,...) có thể xem xét tăng giảm cho phù hợp với tính chất từng loại công trình xây dựng;

Không có bộ phận nào của công trình (Kể cả phần ngầm) vượt qua ranh giới đất được thuê (Chỉ giới đường đỏ);

Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đơn vị bên cạnh (Kể cả hơi nóng máy điều hòa...);

An toàn về điện, an toàn về giao thông, an toàn về phòng, chống cháy nổ, vệ sinh môi trường...

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Điều lệ này và quản lý xây dựng dựa trên đồ án quy hoạch chi tiết và các quy định khác của pháp luật.

Mọi vi phạm các điều khoản của Điều lệ này tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, buộc tháo dỡ và bồi hoàn nguyên trạng, xây dựng đúng theo quy hoạch đã được duyệt, bồi thường thiệt hại vật chất hoặc truy tố trước pháp luật hiện hành.

Điều 13.

UBND tỉnh thống nhất việc quản lý xây dựng trên toàn bộ Khu Công nghiệp Nam Đông Hà. Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh là cơ quan đầu mối giúp tỉnh thực hiện việc quản lý xây dựng tại Khu Công nghiệp Nam Đông Hà đúng theo quy hoạch được duyệt.

Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh phối hợp với UBND thị xã Đông Hà, UBND phường Đông Lương theo chức năng và thẩm quyền, thường xuyên theo dõi để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về xây dựng theo quy hoạch và Điều lệ này.

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra xây dựng khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải thông báo trước cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị biết để cùng phối hợp thực hiện.

Điều 14.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết UBND tỉnh sẽ ra quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ này cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của luật pháp hiện hành./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc